TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 03-6-2026.
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Vương;

2. Ông Võ Hoàng Nhi.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Đặng Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh cơ sở D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 450/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1994; địa chỉ: Số A đường C, Tổ E, Khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh; căn cước công dân số: 072194000979; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ A, Khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh; căn cước công dân số: 072095010226; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 3 năm 2026 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Lê Thị Ngọc L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Quốc B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2025, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Tây Ninh vào ngày 29-09-2025. Sau thời gian chung sống hạnh phúc được vài tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng

02/2026 cho đến nay. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh B, không thể tiếp tục chung sống với anh B được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh B.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 04-4-2026 – anh Nguyễn Quốc B trình bày:

Anh và chị Lê Thị Ngọc L tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2025, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Tây Ninh vào ngày 29-09-2025. Quá trình chung sống, vợ chồng không có xảy ra mâu thuẫn gì nhưng từ tháng 3/2026 thì chị L bỏ về nhà mẹ ruột ở với lý do về sửa nhà. Từ khi chị L bỏ đi, anh chị không gặp nhau. Anh chị đã ly thân từ tháng 3/2026 cho đến nay. Nay, chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Ngọc L đối với anh Nguyễn Quốc B. Về con chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Quốc Biểu H đang cư trú tại khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ngày 27-6-2025 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "Ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

Tại phiên toà, chị L và anh B vắng mặt, có đơn xin đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh B theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc L và anh Nguyễn Quốc B tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Tây Ninh vào ngày 29-9-2025. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh B bởi vì do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân của chị không hạnh phúc và chị không còn tình cảm với anh B. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 03/2026 cho đến nay, từ khi ly thân anh chị không còn qua lại chăm sóc lẫn nhau. Anh B cũng đồng ý ly hôn với chị L.

Như vậy, có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân của chị L và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh B là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét lời đề nghị tại phiên toà của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Ngọc L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc L đối với anh Nguyễn Quốc B.

1.1 Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc L được ly hôn với anh Nguyễn Quốc B.

1.2 Về con chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Ngọc L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã

nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005659 ngày 23-3-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND khu vực 11-TN;
- THADS tỉnh TN;
- UBND phường Ninh Thạnh;
- Đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.